

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11 ngày 02/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đăng K - Sinh năm 1989. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam

Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn M (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

- Tại Bản án số 33/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Đăng K 07 năm 06 tháng tù về tội ” Cướp tài sản”.

- Tại bản án số 444/2009/HSST ngày 31/7/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt K 03 năm 04 tháng tù về tội ” Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 33/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, buộc K phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 10 tháng tù. Nguyễn Đăng K đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án trên, ra trại ngày 19/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2019, chuyển tạm giam ngày 13/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo K: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Trụ sở: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Do ông Đỗ Quang H – Chủ tịch UBND xã P đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hữu D – Sinh năm 1978

Địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1964

Địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 11/11/2019, Nguyễn Đăng K, sinh năm 1989 ở khu 9, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ cầm 01 chiếc búa có đuôi và lưỡi đều bằng kim loại có tổng chiều dài 60cm, phần lưỡi rộng nhất là 10cm, bản hẹp nhất là 02 cm, chuôi hình trụ dài 58cm, đường kính 02cm, đi vào bên trong khuôn viên UBND xã P, huyện C. Tại đây, K đứng ở sân Ủy ban nhân dân xã P cầm búa và chửi bới, đe dọa giết cán bộ

và chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P. Do K là đối tượng có tiền án, trong tay K lại cầm búa bằng kim loại, thái độ của K lúc này hung hăng nên các ban ngành, đoàn thể thuộc Ủy ban nhân dân xã P đều sợ hãi, tạm ngừng hoạt động, đóng cửa phòng làm việc hoặc chạy ra khỏi phòng làm việc để tránh K. Sau đó, K đi vào phòng làm việc của anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978 ở xã P, huyện C (anh D hiện là phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P). Lúc này, trong phòng anh D có anh Đỗ Đức T, sinh năm 1976 ở khu 2, xã P, huyện C đến liên hệ công tác thấy vậy nên anh T đã sợ hãi bỏ chạy. K dùng búa chém vào ghế trong phòng và lao lại cầm búa ghì vào đầu anh D đồng thời chửi bới, dọa giết anh D, thấy K ghì búa mạnh anh D đưa hai tay lên đỡ cán búa, K giằng lấy búa để chém về anh D, anh D dơ hai tay lên đỡ thì hai ngón tay của anh D bị trúng vào cạnh búa dẫn đến bị bung móng, chảy máu. K tiếp tục dơ búa lên bỏ về phía anh D, anh D tránh được và chạy thoát khỏi phòng làm việc. Sau đó, K rời phòng anh D trên tay vẫn cầm búa, K vừa đi vừa chửi và đến phòng làm việc của Ban công an xã P, K gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 ở xã P, huyện Cẩm Khê (ông T hiện là Phó trưởng công an xã P), K đứng đối diện với ông T, cách nhau 01 chiếc bàn làm việc. Thấy K có thái độ hung hăng nên ông T có khuyên K bình tĩnh, nhưng K vẫn chửi bới đồng thời đe dọa giết ông T, K dùng tay phải cầm búa dơ lên cao chém về phía ông T, ông T dơ tay lên đỡ thì bị lưỡi búa chém vào đầu ngón tay cái bên bàn tay phải của ông T, đồng thời đập phá tài sản trong phòng. Do thấy thái độ của K vẫn hung hãn, không thay đổi và sợ K tiếp tục cầm búa đe dọa mọi người, ảnh hưởng đến hoạt động của Ủy ban nhân dân xã nên ông T đã tri hô mọi người và cùng ông Trần Tiến M, sinh năm 1963 (ông M là công an thường trực) và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (anh N là xã đội phó quân sự của xã P) đều ở xã P, huyện C khống chế, bắt giữ đồng thời tước được hung khí trên tay K. Ngay sau đó, công an xã P đã báo công an huyện Cẩm Khê đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của K 01 (một) chiếc búa có chuôi và lưỡi đều bằng kim loại có tổng chiều dài là 60cm, phần lưỡi rộng nhất dài 10cm, bản hẹp nhất là 02cm, chuôi hình trụ dài 58cm, đường kính 02cm, phần đầu lưỡi búa phía trên bị cong vênh về phía trong, từ phải qua trái, phần cong kích thước 01cm x 01cm.

Hậu quả: Hành vi của K đã làm cho cán bộ Ủy ban nhân dân xã P hoảng sợ không làm việc được, một số người dân đến làm việc cũng sợ hãi bỏ về dẫn đến cản

trở sự hoạt động bình thường của Ủy ban nhân dân xã P trong khoảng thời gian 45 phút (từ khoảng 09 giờ 45 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 11/11/2019). Hành vi của K cũng gây thiệt hại về sức khỏe của anh D, ông T và gây thiệt hại về tài sản của Ủy ban nhân dân xã P. Cụ thể:

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu (BL 34) thể hiện thương tích của anh Nguyễn Hữu D như sau: Trần thương lật móng ngón giữa và ngón áp út bàn tay phải (vết thương chảy máu) hiện móng vẫn còn phần dính thịt chưa bung khỏi ngón tay.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu (BL 41) thể hiện thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau: 01 vết sát da rớm máu kích thước 0,5cm ở đầu ngón tay cái bàn tay phải.

Tại biên bản xác định thiệt hại tài sản thể hiện các thiệt hại về tài sản do K gây ra như sau: Tại phòng làm việc của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P: ghế băng dài bị bong tróc sơn để lộ phần lót bên trong kích thước 1cm x 1cm; vai ghế đơn bên phải có 01 vết chém sắc gọn dài 02cm; tại bờ tường phía trên ghế đơn có 03 vết bong tróc xi măng: vết 1 có kích thước 2cm x 1 cm x 0,3cm; vết 2 có kích thước 4cm x 1cm x 0,3cm; vết 3 có kích thước 3cm x 1 cm x 0,3 cm. Tại phòng làm việc của Ban công an xã P: bàn có 01 vết chém bờ mép sắc gọn dài 3,3cm; bàn gỗ 2 có 02 vết in hằn (lõm) dài 5cm. Tại bản kết luận định giá số 03 ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“Tổng giá trị thiệt hại là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn)”

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng K chỉ khai nhận: ngày 11/11/2019, K có cầm 01 chiếc búa cán sắt, lưỡi bằng kim loại đến UBND xã P tìm ông Chủ tịch UBND xã P. K đã vào phòng ông D để hỏi phòng làm việc của chủ tịch UBND xã nhưng không được chỉ dẫn, sau đó K có kêu gào, khóc ở sân UBND xã và tại phòng làm việc của Công an xã P. K không thừa nhận sự việc gây thương tích cho ông D và ông T cũng như không thừa nhận việc đập phá tài sản của UBND xã. K trình bày bản thân 03 ngày trước đó có sử dụng ma túy đá.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCK -HS ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa

hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo K từ 48 tháng đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) chiếc búa có chuôi và lưỡi đều bằng kim loại đã thu giữ của K.

Về trách nhiệm dân sự: Do UBND xã P không đề nghị bồi thường thiệt hại về tài sản; ông Nguyễn Hữu D, ông Nguyễn Văn T không đề nghị bồi thường thương tích nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng K: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo không thừa nhận việc gây thương tích cho ông D và ông T, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật thấp, bị cáo sử dụng ma túy đá gây nên ảo giác, không nhớ những hành vi của bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K mức hình phạt phù hợp của khung hình phạt tại điều luật cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo K cải tạo và trở về hòa nhập cộng đồng, xã hội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về mức hình phạt cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đăng K đã thừa nhận, ngày 11/11/2019, K có hành vi cầm 01 chiếc búa có lưỡi bằng kim loại đến UBND xã P để báo cáo việc mất sổ xanh bì rừng. Tại đây, K đã có hành vi gào khóc, gây mất trật tự tại UBND xã. K không thừa nhận việc mình có dùng búa gây thiệt hại về tài sản cho UBND xã P và không thừa nhận mình gây thương tích cho ông D, ông T. Tuy nhiên tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án xác định tại thời điểm từ 09 giờ 45 phút đến 10 giờ 30 ngày 11/11/2019, K có hành vi dùng búa có lưỡi bằng kim loại đập phá tài sản của UBND xã P, gây thiệt hại về tài sản của UBND giá trị là 300.000đ. K có hành vi chửi bới, kêu gào, gây mất trật tự tại UBND xã P, gây thương tích cho ông D và ông T, làm gián đoạn thời gian làm việc của UBND xã P trong khoảng 45 phút. Các lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”, được quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an

toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội cố ý gây thương tích và tội cướp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không thừa nhận mình có hành vi gây rối trật tự công cộng, đập phá tài sản của UBND xã P cũng như không thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông D và ông T. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có thể cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc búa có chuôi và lưỡi đều bằng kim loại đã thu giữ của K, đây là công cụ, phương tiện K sử dụng phạm tội, giá trị sử dụng không lớn, xét tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: UBND xã P bị thiệt hại về tài sản giá trị 300.000đ nhưng đã tự khắc phục và không yêu cầu K phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

K đã có hành vi gây thương tích cho ông D và ông T nhưng ông D và ông T đều không yêu cầu K phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) chiếc búa có chuôi và lưỡi đều bằng kim loại đã thu giữ của Nguyễn Đăng K (có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Khê).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

